

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc.**

Số: 24/2020/QĐST- DSST

Hón Quản, ngày 23 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Huỳnh Ngọc S, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Ngọc T – sinh năm: 1983;

2. Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm: 1960;

Cùng địa chỉ: Tổ 7, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chia di sản do Huỳnh Văn Châu để lại thừa đất số 112-1 diện tích 140,8m² và tài sản gắn liền trên đất, tọa lạc tại ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, (theo sơ đo đạc ngày 04/7/2014 của Văn phòng

đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai), huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước như sau:

Chia cho anh Huỳnh Ngọc S được quản lý sử dụng thửa số 112-1 diện tích đất là 140,8m² (có 109,1m² thuộc hành lang lộ giới Quốc lộ 13), đất có tứ cận: phía Đông giáp đường Quốc lộ 13, có cạnh dài 6,4m, phía Bắc giáp thửa đất số 110 (đất ông Bùi Ngọc T) có cạnh dài 20,2m, phía Tây giáp thửa đất số 110 (đất của ông Bùi Ngọc T) có cạnh dài 7,2m, phía Nam giáp thửa 112-2 (phần đất giao cho bà T) có cạnh dài 22,1m và tài sản gắn liền trên đất gồm 01 cây mít 08 năm tuổi ; 01 cây xoài 02 năm tuổi, tọa lạc tại: tổ 07, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Trị giá thửa đất chia cho anh Huỳnh Ngọc S là 211.699.000 đồng.

(Theo sơ đo đạc ngày 04/7/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai), huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước)

3. Về chi phí tố tụng: Anh Huỳnh Ngọc T tự nguyện chịu số tiền 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà anh T đã nộp tại Cơ quan Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Ngọc S tự nguyện chịu số tiền 5.292.475 đồng *(Năm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng)* .

Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn toàn trả lại cho anh Huỳnh Ngọc T số tiền 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002402 ngày 16/11/2020.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- TAND Tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự
thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾
ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải
quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều
cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự
nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 178 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2016 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2015/TLST – DSST ngày 17 tháng 12 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Huệ, sinh năm 1966.

Trú tại: tổ 01, ấp 01B, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, Bình Phước.

+ **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1966.

Trú tại: tổ 03, ấp 01B, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Xuân Thao- sinh năm: 1960; trú tại: tổ 03, ấp 01B, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Liễu phải trả tiền nợ hui là 87.500.000 đồng (Tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Lê Thị Huệ. Thời hạn trả nợ: Mỗi tháng bà Nguyễn Thị Liễu phải trả nợ hui số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Lê Thị Huệ vào ngày 10 hàng tháng, thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 10/01/2018 sẽ dứt điểm.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Các đương sự thống nhất bà Nguyễn Thị Liễu chịu 2.187.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại số tiền 2.900.000 đồng cho bà Lê Thị Huệ theo biên lai số 0011274 ngày 17/12/2015.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN
Thẩm phán

* **Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Lưu Hs + án;
- Các đương sự.

Nguyễn Đình Học